

**TÔNG CẢNH LỤC****QUYỂN 25**

Phàm các kinh liễu nghĩa của một đời Đức Phật giảng dạy, đề mục tuy chẳng đồng, năng thuyên có riêng biệt, đều nhắm vào yếu chỉ của nhất tâm, trọn không văn từ của ngoài thức. Phàm nêu treo một lời đều quy về Tông kính, bày khắp pháp giới đều đồng giải thích đây, như xưng kinh Diệu Pháp Liên Hoa là Diệu Pháp tức là chân tâm tuyệt đối đấng, gọi đó là Diệu. Liên Hoa lấy ra khỏi nước mà không nhiễm trước làm nghĩa, tức dụ tâm tánh tùy lưu chuyển rơi đọa trong phàm phu mà chẳng nhiễm dơ, trái ngược dòng lưu chuyển vượt ngoài bụi trần mà không đắm tịnh, cho đến bảy thí dụ ở dưới so sánh đều đồng. Như nhà lửa tức là từ Thế đế bát thức nổi lên lửa của bốn đảo tám khổ, thiêu đốt thân ngũ ấm ba cõi. Quý thần phối với lợi sử các biên kiến tà kiến. Cầm thú dụ như các căn lợi độn tùy phiền não, cho đến tất cả kinh giáo, vô lượng pháp môn hoặc nói thí dụ, hoặc nói nhân duyên, hoặc nói giảng lược, hoặc nói ngang dọc, phàm có danh tướng cú nghĩa đều là pháp của tâm vương tâm sở. Nếu mê một niệm tâm chấp trước cảnh bên ngoài, tùy nơi sinh chấp trước, tức là nghĩa vào nhà lửa. Nếu ngộ một niệm tâm thông đạt tất cả, không gì chẳng là thật tướng, tức nghĩa ra khỏi nhà lửa, chỉ là lúc sinh phiền não có nơi nghiệp lưu dừng tức là trói buộc tức là sinh tử, nếu rõ phiền não tánh vốn không không có nơi nghiệp lưu dừng tức là giải thoát, tức là đắc đạo. Như trong kinh Tư Ích nói: “Lúc ta ngồi đạo tràng chỉ được nơi khởi điên đảo, phiền não rớt ráo là tánh không, vì không sở đắc nên đắc, vì không chỗ biết nên biết”. Như nói chẳng đắc một pháp, tức thọ ký cho, là yếu chỉ đây vậy. Như trong phẩm Tín giải, đoạn văn pháp dụ: Trưởng giả tức là tâm vương, gã cùng tử tức là vọng niệm. Một niệm mới khởi, ngũ ấm đều sinh, trái với tánh giác hợp cùng trần lao, bỏ cha lưu lạc trong năm thú gọi là năm mươi năm, trở về nhà gọi là trở lại gốc quay lại nguồn, giao phó của cải là tỏ ngộ tâm được thọ ký, ba thứ cỏ hai thứ cây đồng hội về một tâm, hóa biến bờ lũy am tranh tức chỉ bày chân thật, buộc châu báu là chỉ bày Phật tánh

trong lòng, đào giếng ra suối trí của đất tâm, cho đến trong phẩm Quán Thế Âm, nói như giặc oán đầy khắp trong ba ngàn đại thiên cõi nước, tức là mười sử các phiền não lợi độn nơi chúng sinh, khắp tất cả xứ, não loạn hành nhân, gọi là giặc oán, nếu gặp cảnh thuận mà nổi giặc mềm dịu tức là mũi tên hoa bắn vào thân, nếu gặp duyên nghịch mà nổi giặc cứng mạnh tức là mũi tên độc vào tim. Lợi sử thấy phiền não khắp tất cả xứ là như trong kinh nói: Nơi nơi đều có lý vọng lượng, vì y cứ lời nói mà chấp pháp tùy chỗ khởi thấy giải mở vậy. Nếu là độn sử giặc oán phiền não khắp tất cả xứ là, như trong kinh các bọn trùng độc đua nhau rong chạy, vì mắt chạm thấy cảnh thuận nghịch tranh nhau, niệm niệm thương ghét tùy nơi động kết vậy. Có một Thương chủ, tức là Tâm vương, dẫn các khách buôn tức là sáu căn nhãn v.v... nghĩa khách buôn đổi chác vật báu là như mắt khách buôn bị sắc trần đổi chác vật báu của tự tánh mắt, như tai khách buôn bị Thanh trần đổi chác vật báu của tự tánh tai v.v... mang các vật báu tức là cùng ôm Phật tánh, trải qua đường hiểm trở, tức là hiểm của ba cõi có bốn mê của sáu thú, trong đó có một người xướng nói, tức là ý căn hay khởi tùy theo niệm phân biệt của tính lượng, thường dẫn dắt năm căn vào nơi thiện ác. Các thiện nam tử! Chớ nên khiếp sợ, các ông nên phải nhất tâm xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh, các ông nếu xưng danh hiệu, ở nơi giặc oán đây tức được giải thoát là, nếu rõ nhất tâm thì không cảnh bên ngoài, mắt chẳng bị sắc cướp đoạt, cho đến ý chẳng bị pháp cướp đoạt, tức giải thoát ngay đó. Do đó trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Trong một hiểu vô lượng,  
Trong vô lượng hiểu một.  
Rõ kia qua lại sinh,  
Sẽ thành tựu không chỗ ở”.*

Tức là ở trong một niệm hay rõ muôn pháp, hỗ tương sinh hỗ tương diệt, không có tự tánh, muôn cảnh đều không, chẳng bị khiếp sợ, tức là dùng pháp vô úy thí cho chúng sinh, ở đó, căn trần, giặc oán tức một lúc đồng giải thoát. Các khách buôn nghe rồi đều xưng niệm rằng: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát”. Xưng danh hiệu đó liền được giải thoát khỏi, là sáu căn đều hội nhất tâm, tức là đều phương tiếng xưng niệm, mới rõ duy tâm các cảnh tự diệt, tức là xưng danh hiệu đó liền được giải thoát, vì không pháp đối trị, chẳng sinh mừng lo vậy. Do đó, trong phẩm Phương tiện nói: “Trong các cõi Phật ở mười phương, chỉ có pháp Nhất thừa”, như trong Pháp Hoa Danh Tướng nói: “Trong kinh

nói sắc Niết-bàn, thọ tướng hành thức Niết-bàn, trong đây cũng vậy, sắc Pháp Hoa, thọ tướng hành thức Pháp Hoa. Trong kinh nói sắc chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, sắc sinh Bát-nhã sinh, sắc tánh hư vi gọi là diệu sắc thể, tự lìa giả danh là pháp, sắc không bụi dơ, mượn dụ như Liên Hoa. Văn tự vốn tánh không đặt gọi đó là kinh. Kinh là lấy thân tâm làm nghĩa. Như Lai tại nơi ấm giới, ấm giới tức Như, nào có khác? Lược gồm thủy chung lấy làm tâm yếu, mở phát đường tâm, gọi đó là Tựa, ngộ tâm dẫn phát thấu đạt xưa nay không tức là ngộ tri kiến Phật, một sắc vắng lặng, tất cả sắc cũng vậy, tất cả thanh cũng vậy, tức là mười phương chư Phật giảng nói Pháp Hoa. Các pháp từ xưa lại, tướng thường tự vắng lặng. Đây là pháp vật nào đều là nhãn pháp, cho đến ý pháp thân tâm đều vắng lặng. Phật tử thực hành đạo vắng lặng ấy tức là Phật ấy. Do đó các sư xưa trước nói: “Diệu pháp là thể Linh Trí của Đức Như Lai vậy”.

Hoặc nói kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là, Đại Phương Quảng tức là pháp sở chứng của nhất tâm. Phật Hoa Nghiêm tức là nhân năng chứng của nhất tâm, gồm sở về năng, nhân pháp ngậm hợp đều là nhất tâm. Đại tức là nhất tâm của phàm phu, thể đại của chân như, vì tánh chân như khắp tất cả xứ nên vậy. Phương tức là tướng đại của chân như, hay đầy đủ công đức tánh vô lậu vậy, Quảng tức là dụng đại của chân như, hay sinh ra các thiện căn của thế gian và xuất thế gian vậy. Phật là biển quả vô tác của nhất tâm. Hoa tức là nhân môn muôn hạnh của nhất tâm. Nghiêm là trang nghiêm diệu dụng của nhất tâm, kinh là diệu lý vô tận của chân như nhất tâm, như phá bụi trần lưu xuất kinh quyển, ngẩng lên hư không biên ghi văn tự, cho đến trong tám mươi quyển có các loại thể văn dài bài tụng ngắn một văn một chữ, như nơi Thiện Tài đồng tử thấy năm mươi ba vị thiện tri thức, hoặc là người hoặc là Thần hoặc nam hoặc nữ v.v... mỗi mỗi đều là pháp môn sở chứng của tự tâm theo vị. Nhưng hàng ba thừa nói: Hiểu mà chẳng hành, như nói tên họ người mà không biết người đó. Như lý Nhất thừa của Tông Kính đây nói là tức hạnh (hành) tức giải (hiểu), như nhìn thấy mặt người đó, chẳng nói tên người đó mà tự biết vậy. Hoặc mượn sự việc mà nói, hoặc lập so sánh mà nói. Như nói rõ ở trong Đại thừa gá mượn sự việc để hiểu biết pháp, tức dùng sự việc khác mà hiển bày pháp khác, nhiều là trong một sự việc phô bày một pháp. Như nhà là biểu thị từ bi, pháp y là biểu thị nhẫn nhục v.v... nay nói rõ một sự việc tức pháp tức nhân, tức y tức chánh đủ vô lượng sắc, tùy một sự việc tức gồm vô tận, lấy xứng tánh làm sự việc, sự việc nào có tận? Từ chân khởi tướng, tướng lại nào

cùng? Lại, giáo môn giảng nói của hàng Tam thừa, chỉ dùng Biệt giáo mà phân tích giải thích nghĩa riêng, do đó được lý mà quên giáo. Nếu vào trong Viên tông đây là giáo tức là nghĩa, vì một pháp vừa mới dấy khởi tức tất cả vô biên muôn pháp đều đồng thời tương ứng đầy đủ vậy. Ngoài một pháp đây không còn có pháp khác. Do đó trong kinh nói: “Biết từ mười pháp sinh ra tất cả pháp, mà hay mỗi mỗi phân biệt diễn nói, vì các thứ nghĩa của tất cả pháp rốt ráo đều là một nghĩa vậy. Vì nhất tâm hay sinh tất cả muôn pháp. Diễn bày vô biên nghĩa thú, triển chuyển tức khắp cùng pháp giới, trở lại nhiếp các thứ pháp nghĩa quy về nơi nhất tâm. Nhất tâm chẳng động mà diễn nói các nghĩa, chẳng hoại các nghĩa mà hiển bày nhất tâm, tức cuộn mà thường buông. Đức Như Lai ở trong một thứ ngôn ngữ mà diễn nói vô biên biển Khế kinh, tức buông mà thường cuộn, tất cả biển pháp môn vô tận đồng tụ hội trong đạo tràng một pháp. Như cỏ cây nhỏ bé từ đất mà sinh, trở lại trở về đất mà diệt, giống như sóng cả cổ động nương nước mà khởi, rồi trở lại với dòng nước. Nên trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Trí Phật thanh tịnh thông đạt vô ngại,  
Một niệm biết khắp pháp ba đời,  
Đều từ tâm thức nhân duyên khởi,  
Sinh diệt vô thường không tự tánh”.*

Nên trong Thanh Lương Sớ nói: “Kinh Hoa Nghiêm là gồm chỉ nhất chân pháp giới, nghĩa là bao gồm vạn hữu, tức là nhất tâm vậy”.

Hoặc nói kinh Duy-ma, đây gọi là Tịnh Danh tức là tự tánh tâm thanh tịnh của tất cả chúng sinh, tâm ấy chẳng lắng mà tự tịnh, chẳng mài giữa mà tự ánh ngời. Ở nơi phàm chẳng dơ, ở nơi Thánh chẳng sạch, nên nói là tự tánh thanh tịnh. Điều gọi là Danh, vì tâm không hình chỉ có tên gọi vậy. Trong kinh vẫn nói: “Đem nước mênh mông của bốn biển gồm về trong một lỗ chân lông, đem núi Diệu cao to lớn đặt để trong một hạt cải, bay khắp các cõi Phật ở mười phương mà chưa từng rời khỏi bản xứ, ném Đại thiên ở ngoài các cõi mà các loài hàm thức chẳng biết. Nhật nguyệt treo ở đầu sợi lông, cùng hiện đầy đủ ở trong thân thể. Trong bụng gồm thâu ngọn lửa của kiếp thiêu mà việc lửa đốt cháy vẫn tự nhiên, miệng hợp gió cả mười phương mà thân không tổn giảm. Đó đều là tự tâm chuyển biến, chẳng động mà xa gần chợt phân, một niệm bao dung vô ngại mà lớn nhỏ cùng vào. Trong Thiên Thai Sớ nói: “Đem núi Tu-di to lớn để đặt để trong hạt cải, không chỗ thêm bớt, bản tướng của Tu-di sơn vương vẫn như cũ, mà Tứ thiên vương, các trời Đạo-lợi v.v... không hay không biết chỗ vào của mình, chỉ bậc ứng độ mới thấy

núi Tu-di vào trong hạt cải, cho nên gọi là pháp môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn. Lại đem nước bốn biển để vào trong lỗ chân lông, chẳng nhiều động các loài thủy tộc như cá rùa v.v... mà bản tướng của biển lớn đó vẫn như cũ. Các loài rồng, quý, A-tu-la v.v... không hay không biết nơi mình vào, ở đó chúng sinh cũng không nhiều loạn. Đó là nói rõ đại dụng chẳng thể nghĩ bàn vậy. Chính vì thật tuệ và chân tánh hợp nên được có dụng chẳng thể nghĩ lường đó”. Đó giống như trong Luận Đại Trí Độ có kệ tụng rằng:

*“Thủy ngân hòa vàng thật,  
Hay thoa các sắc tượng.  
Công đức hòa pháp thân,  
Nơi nơi ứng hiện qua”.*

Nếu núi Tu-di cao lớn đặt để trong hạt cải mà không thêm bột, cũng chẳng chật hẹp, không hay không biết, đầy đủ giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, vết tích ở nơi cảnh y báo được tự tại vậy. Nghĩa đó khó giải. Có vị sư nói: “Bởi sức thần nên hay như vậy”. Nay nói là tánh chẳng nghĩ bàn, chẳng phải trời người A-tu-la, việc làm của Phật, thần lực sao có thể vậy? Có vị sư nói: “Nhỏ không tướng nhỏ, lớn không tướng lớn nên được vào vậy”. Nay nói nhỏ là nhỏ, lớn là lớn. Cho nên tự tánh lớn nhỏ chẳng được cùng vào là, nhỏ lớn lớn nhỏ, đã là lớn nhỏ của tánh khác, sao được vào vậy? Nay giải thích rằng: Như trong kinh Hoa Nghiêm nói rõ một mảy bụi nhỏ có đại thiên quyển kinh. Quán chúng sinh một niệm tâm vô minh, tức là tâm Như Lai. Nếu thấy tâm đó tức có thể đem núi Tu-di đặt để trong hạt cải. Không tướng ngăn ngại nhau vậy. Những việc chẳng thể nghĩ bàn sau, cùng kết nói cũng chẳng thể hết, đều là ý đây vậy. Tại sao vậy? Trong kinh nói: Chư Phật giải thoát phải cầu nơi trong tâm hành chúng sinh. Nếu quán tâm hành chúng sinh được giải thoát của chư Phật, trú ngay giải thoát đó thì hay hiện các thứ sự việc chẳng thể nghĩ bàn như vậy”. Cho nên nghĩ bàn giải thoát như được châu ngọc pha lê mà chẳng thể mưa báu. Đại thừa Viên giáo nói rõ Trung đạo viên chân, chân tánh giải thoát của Bồ-tát tức là giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, như được châu ngọc Như ý hay mưa ra Đại thiên vật báu vậy. Thấy tâm hành chân tánh chúng sinh, được chân tánh của hạt cải và núi Tu-di là nhất như không hai như. Nếu được chân tánh hạt cải tuy nhỏ mà hay dung chứa núi Tu-di lớn, được chân tánh núi Tu-di lớn, chẳng ngại hạt cải nhỏ. Nếu cử một ý này có thể ví các sự việc sau vậy. Mà nói chúng sinh trong đó không biết chỉ có bậc ứng độ mới hay thấy đó là chúng sinh đã chẳng thấy lý chân tánh lớn nhỏ, đâu hay biết

vậy? Nếu có cơ được độ tức thấy sự việc ấy vậy. Lại, nếu hay Quán chân tánh đó vào Quán hạnh tức tương tự, tức nhân đó hẳn được Như Lai diệt độ, nên nói mới hay thấy đó. Nên trong kinh Pháp Hoa nói rõ về sáu căn thanh tịnh rằng: “Chỉ riêng tự rõ suốt, chỗ người khác chẳng thấy vậy”. Trong kinh nói: “Lại đem nước bốn biển lớn vào trong một lỗ chân lông là, chánh báo được tự tại vậy, nếu hiểu chân tánh chẳng thể nghĩ bàn ở nước biển tức là chân tánh chẳng thể nghĩ bàn nơi một sợi lông là hay đem nước biển vào trong lỗ chân lông, ở nơi thân chánh báo không chỗ ngăn ngại tổn hoại vậy”. Trong Phụ Hành Ký giải thích rằng: “tạm căn cứ một niệm sát-na tâm khởi nên, nên nói là nhỏ vậy, tức một niệm đó đầy đủ pháp thân tất cả Phật pháp, tức là hay dung chứa lớn của núi Tu-di. Lớn nhỏ thường khắp, lý sự vô ngại, sự lý xưa nay tương tức vậy, do đó chẳng đoạn phiền não mà vào Niết-bàn, chỉ nêu một niệm sát-na tâm chúng sinh đầy đủ thể của pháp thân khó nghĩ lường xưa nay cùng tồn tại vậy. Cho nên người của trong phương tiện giáo mê ở tướng tại lý chẳng thể nghĩ bàn, buông tuồng nghe thường trú giải mờ lằm hoặc phân rẽ đường, nên Trung đạo của Biệt giáo vẫn còn dị giải, chỉ có ở Viên giáo đầu cuối nhất như, nên năm phần pháp thân chẳng vượt quá phạm chất. Do đó nói: “Muốn thấy tâm Như Lai, chỉ quán tâm chúng sinh” thì chữ Phật và chúng sinh chỉ là tên gọi, mà tâm thường khế hợp yếu chỉ. Hữu thức và Vô tình chỉ là danh hiệu mà pháp vốn đồng nguyên. Nhận danh hiệu ở thế tục để thành sai. Quán thể tánh mà chân môn đồng đẳng một. Trong phẩm Pháp sư công đức ở kinh Pháp Hoa nói: “Bồ-tát ở nơi tịnh thân đều thấy mọi sự trong đời, chỉ riêng tự mình rõ biết, chỗ người khác không thấy”. Xưa trước giải thích: “Bởi ý gì mà không thấy? Do có ngã tướng nên vậy”. Vô ngã tức là thấy tánh, rõ nhân không pháp không, chân tâm tự hiện, tức là tịnh thân. Ở trong chân tâm, mọi sự có ra trong đời tất cả cảnh giới đều hiện ở trong. Nên trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Các pháp được sinh ra, chỉ do tâm hiện thành”. Tánh không không bạn tên riêng, nếu chấp thủ ấm giới nhập tức gọi là người khác. Vì ấm ngăn che chẳng thấy tự tánh. Cư sĩ Bàn Uẩn có bài kệ nói:

*“Cư sĩ vốn không bệnh,  
 Phương trượng hiện có bệnh,  
 Chỉ lo hàng Nhị thừa,  
 Duyên sự chẳng được ra,  
 Nên chê thức ăn dõ,  
 Thuần nói Ba-la-mật,*

*Một bát cơm phương trên,  
Mùi thơm tỏa bảy ngày,  
Chẳng nhờ sáng nhật nguyệt,  
Tâm vương chiếu rọi phòng,  
Văn thù hỏi không hai,  
Quên lời công tự hết  
Quá khứ đã như vậy,  
Hiện tại lại đồng nhất,  
Nếu hay thấu lý đó,  
Không cầu đều thành Phật”.*

Trong Tịnh Danh Tư Ký của Ngũ Đầu nói: “Kinh nói rõ ở trong một lỗ chân lông thấy Thân-Ma da, trong bào thai Ma-da đi vô lượng bước. Như chẳng thể nói mảy trần thế giới rộng lớn, một ngày đi vô lượng bước, là pháp môn vật gì, cũng dùng làm thuyết trong phòng nhà dung chứa ba vạn ngàn tòa sư tử, lại làm thuyết núi Tu-di đưa vào trong hạt cải. Trong kinh Niết-bàn làm thuyết sợi tơ ngó sen treo núi Tu-di, trong kinh Đại Phẩm làm thuyết tên Bồ-tát Vô Biên Thân ở trên mũi kim nhọn, chỉ là một ý một giải ngàn theo, phải cầu ở trong tâm hành quán trí, nếu nhìn trên sự tướng, trọn chẳng thể được. Trong kinh nói: Đó gọi là môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn. Rõ ràng đương thể tất cả các pháp tự giải thoát. Sắc đại nên Bát-nhã đại, sắc như hư không, muôn pháp cũng vậy. Nên biết tất cả những gì chư Phật giảng nói, tuy căn cứ về sự mà nói nhưng đều là tức tướng minh tông, trọn không ý riêng biệt. Nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Mười phương mong cầu chắc thật, trọn không thừa nào khác”. Chỉ tông một pháp vậy, nên trong luận Hoa Nghiêm, Hòa thượng Linh Biện hỏi: “Tướng lớn nhỏ sạch mỗi tự riêng biệt, cố sao mà được lớn nhỏ tương tức?” Đáp: Tánh chẳng phải tánh nên như ảnh tượng vào trong gương, tượng vẫn nguyên vẹn mà hiện trong gương, gương vẫn nguyên vẹn mà bao hàm các ảnh tượng, đều không tăng giảm, vì không tánh vậy. Một niệm vào tất cả thế giới trú chẳng thể nghĩ bàn, cho nên tâm chứa vô biên công đức. Hoặc nói kinh Kim Cang Bát-nhã, tức là dụ bản tâm bất động, nếu Kim Cang Bát-nhã chân trí là Linh đài diệu tánh. Thấu đạt đó tức đến bờ Niết-bàn kia, mê mờ đó tức trú ở bờ mê sinh tử, nên trong kinh vẫn nói nên không chỗ trú mà sinh khởi tâm, nghĩa là khởi niệm tức là trú trước, tâm nếu chẳng khởi thì muôn pháp không sinh, tức tâm khắp tất cả xứ, ta xứ khắp tâm. Thấu đạt như vậy chóng vào tự tông, nên nói nếu là nơi kinh điển tồn tại tức là có Phật, vì tâm khắp tức pháp khắp, vì pháp tức Phật



vậy, vì trí thông tức cảnh thông, vì cảnh tức tâm vậy. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thân Như Lai thành Đẳng chánh giác, rốt ráo không sinh diệt, như một lỗ chân lông trùm khắp pháp giới, tất cả lỗ chân lông thấy đều như vậy. Phải biết không một nơi nhỏ nhiệm nào trống rỗng không có thân Phật”. Tại sao? Lúc Như Lai thành Đẳng chánh giác, không nơi nào chẳng đến. Cho nên nếu chẳng tỏ ngộ tự tâm khắp tất cả xứ, thì ngoài tâm thấy pháp, điên đảo luân hồi, đâu được tên xưng là bậc Chánh biến tri thành thiện thế. Như trong kinh nói: “Phàm có hình tướng, thấy đều hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức thấy Như Lai”. Vì liếc qua có một mảy may nơi khởi đều rơi lạc ở thấy nghe, từ phân biệt mà sinh, đều chẳng phải chân thật. Nếu chẳng thấu đạt không tướng tức tướng thì là chấp thủ tướng phàm phu. Nếu thấu rõ tướng tức không tướng thì thành Duy tâm Đại giác. Đã chẳng thể chấp thủ tướng cầu ngộ, cũng chẳng thể lìa tướng tư duy chân, chẳng tức chẳng lìa. Tánh giác tự hiện. Lại nói: Tất cả chư và pháp Phật A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, đều từ kinh đây lưu xuất, vì mười phương ba đời tất cả các Đức Như Lai đều tỏ ngộ tâm thành Phật. Cho đến Tam bảo Tứ đế đều từ tâm lưu xuất, giác ngộ đó gọi là Phật, khuôn phép đó gọi là pháp, hòa hợp đó gọi là Tăng. Trong Kim Cang Biện Tông nói: “Kinh Kim Cang Bát-nhã ba-la-mật là môn của tất cả các Đức Như Lai tỏ ngộ tâm. Thấu rõ vọng tâm vô minh tức là chân tâm diệu tuệ, nên nói là tỏ ngộ tâm”. Trong kinh nói: “Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tỏ ngộ vọng tâm của ba đời không thể được mà có chân tâm, nên nói là tỏ ngộ tâm”. Trong luận Bát-nhã Bất Hoại Giả Danh nói: “Nếu tâm Bồ-tát chẳng trú pháp mà hành bố thí, như người có mắt, có ánh sáng mặt nhật soi chiếu thì thấy các thứ màu sắc, như người có mắt là đấng vô sinh nhãn vậy. Ánh sáng mặt nhật soi chiếu là quyết định rõ biết các pháp không tánh, thấy các thứ màu sắc là tỏ ngộ tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt chẳng đoạn chẳng thường, chẳng một chẳng khác, chẳng lại chẳng ra, không chỗ được v.v... Bồ-tát hành bố thí chẳng trú như vậy, chóng thành tựu Chánh giác, đấng Đại Niết-bàn”. Giải thích: Thế nào là hành bố thí chẳng trú chóng chứng Bồ-đề? Vì thấu rõ tất cả các pháp tức tâm, tự tánh chẳng trú nơi pháp. Tịch chiếu không ngăn mé, thành Bồ-đề của mắt thấy, đấng Tam-muội ngay hiện tiền. Nếu trú ở một pháp, bị cảnh lưu dừng ngăn ngại, mất ánh sáng của tâm trí, vào mờ tối ngu si. Trong Kim Cang Nghĩa nói: “Thường thấy tự tánh niệm niệm chẳng lìa, nên nói là Phật hiện có. Ngay lúc thấy tánh, với số kiếp như cát sông Hằng chỉ tại



lúc này, nên nói là lúc ấy (Nhĩ thời). Biết tâm là Phật tức Phật dặn dò giao phó xong, đối với pháp môn không chỗ trú mà thực hành bố thí, trong các cõi nước ở mười phương chỉ có pháp Nhất thừa, chỉ là một tâm, tâm tức là pháp, pháp tức là tâm, thì trú ở pháp nào? Nên nói là chẳng trú. Nếu lìa tâm riêng có pháp có thể được, tức sinh chấp tâm trú nơi pháp tướng, tức là người không mắt, nên gọi là pháp Tối thượng đệ nhất hiếm có. Người tu pháp ấy, hiện đời thành Phật, mười phương hợp làm một tướng, thấy tất cả chư Phật và các chúng sinh, vốn không riêng khác, thấy tướng trạng mọi sự trong ba đời như khảy móng tay. Đó há chẳng phải là pháp hiếm có ư? Lại như trong các kinh Liễu nghĩa nói: “các chúng nghe pháp từ ngoài mười phương thế giới lại, tức là tỏ ngộ tâm mà lại, nếu mê mờ tông đây là xa ở ngoài các phương khác. Như trong luận Hoa Nghiêm nói: Ngoài mười cõi Phật, số thế giới như vi trần mà lại, tức rõ ràng từ mê vào tin, nên gọi là lại. Nói trong thế giới kia có Đức Phật hiệu Bất Động Trí, là nói rõ Phật Bất Động Trí tức là tất cả Thánh phàm ở khắp mười phương đều có trí căn bản sáng tỏ ở nơi đây. Trí hay khởi tín tâm, nên gọi đó là lại. Phật Bất Động Trí đây, tất cả chúng sinh thường tự có vậy. Nếu chấp thủ tướng tùy theo mê tức trần lao chướng ngại vô tận. Nếu một niệm giác ngộ mê thấu đạt tướng, tức sạch như hư không. Chỉ tùy theo mê nên gọi là ngoài, nơi ngộ gọi là lại, mà thật cõi Phật vốn không chướng ngại bởi xa gần trong ngoài v.v... cũng không đi lại, không bên cạnh cõi Phật, chẳng vượt ra ngoài lỗ chân lông mảy trần. Nay đặt để xa gần là ý muốn khiến tâm người mới tin là tâm rộng lớn nên nói từ trong thế giới kia Lại. Lại nữa, nói rõ từ mê tỏ ngộ mà vào nên nói là Lại. Do đó, vào trong Tông kính, lý đáng tuyệt học, thuyết của trăm dân một giáo hay làm sáng tỏ, đầu mối của vạn hóa một lời có thể ngăn che. Hoặc nói: “Cõi Phật Hương Tích cách xa bốn mươi hai Hằng sa thế giới”, tức là trải qua bốn mươi hai pháp môn tâm địa. Hoặc nói: “Rải hoa anh lạc giữa hư không thành đài báu bốn trụ”, tức là bốn đức Niết-bàn thường lạc ngã tịnh của một tâm. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Các thứ hoa lọng v.v... đây đều là vô sinh pháp nhân sinh ra”. Hoặc Phật nói: “Nai chúa thời ấy tức là thân ta” tức là kết hội xưa nay, nói rõ pháp của tự tâm một khoảng. Hoặc trong giáo điển nói phàm có giữa không trung phát tiếng chỉ bảo, ngay lời nói đó, người liền dứt nghi ngờ, đều là chóng ngộ tự tâm, chẳng phải cảnh giới khác hoặc trong kinh Pháp Hoa nói đời các trời người đến cõi nước khác tức là ba biến hóa ruộng tâm. Hoặc trong kinh Duy-ma đem Bồ-tát Diệu Hỷ đến phương này, đó là tức ngay dơ uế tỏ rõ sáng sạch. Hoặc trường

thất dung chứa tòa cao, lọng báu hiện giữa đại thiên, chưa rời khỏi Đâu-suất mà đã nhập Niết-bàn, chẳng trèo thọ vương mà lên trời Đao-lợi, chấp tay trải qua vô lượng kiếp, lên gác thấy nhân của ba đời, giữa chận mây Đức Thích-ca lưu xuất chúng Bồ-tát thân nhiều như mây nhóm, trong lỗ chân lông Bồ-tát Phổ Hiền hiện bày môn cảnh giới của chư Phật, trong bình nhỏ tuôn ra vô hạn tốt lành, ngẩng lên hư không mưa vô cùng vật quý báu, chẳng động xứ đây mà ngồi khắp các đạo tràng, phước báu mười cõi hợp làm một nước. Nghe kinh suốt năm mươi tiểu kiếp mà chỉ như trong khoảnh khắc, hiện thân thông trong bảy ngày mà buông đũa đó làm một đại kiếp, cho đến hằng sa pháp tụ, vô lượng nghĩa môn, nêu một liệt bày tất cả đều chẳng vượt ngoài pháp của tự tâm. Nên biết Bồ-tát tùy theo thế tục mọi việc làm đều phô bày một tâm. Nên trong kinh Tịnh Danh nói: “Chẳng xả bỏ đạo pháp, hiện bày việc phàm phu”. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Một niệm đến khắp tất cả xứ, vì tất cả chúng sinh thị hiện thành tựu Chánh giác, cho nên vườn rừng pháp thân Bồ-tát khắp cùng tận hư không tất cả các thế giới vậy”. Lại nói: “Tất cả Bồ-tát hành thân thông du hý, đều được tự tại, cho nên cung điện Bồ-tát khéo dạo đi nơi các thiên giải thoát Tam-muội trí tuệ vậy. Do đó, chánh báo y báo đều thành Phật pháp. Vì vậy, trong Tịnh Danh Tư Ký nói: Lấy Bồ-tát Diệu Hỷ đến cõi nước này là biện rành ở sạch dơ không hai, cõi kia tuy lại vào nước này cũng chẳng tăng giảm, là bản tánh như như vậy, tuy lại nhưng rốt ráo chẳng động”. Ý gì như vậy? Khéo nên tư duy đó, nên biết muôn pháp hành xử, ẩn hiển qua lại, hoặc sự hoặc lý, đều chẳng vượt ngoài một chân tâm vậy.

Giải hiểu như thế, có thể xứng với tâm Phật, phát trí sáng mà như ngàn mặt nhật tỏa chiếu giữa không trung, gồm các nghĩa mà tự năm dòng đổ về biển cả, rốt ráo không một pháp nào hiện ở ngoài tâm và tại trong tâm. Cho đến, dưới khắp cùng các chúng sinh vô minh, trên bao gồm chư Phật chủng trí, đều là diệu chỉ vô sinh tánh không. Như trong kinh Ma-ha Bát-nhã nói: “Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân và các trời trong ba ngàn đại thiên thế giới hóa làm hoa rải trên Phật, các Đại Bồ-tát, chúng Tỳ-kheo Tăng và Tu-bồ-đề, cũng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật. Bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới, hoa đều khắp đầy trong hư không, hóa thành đài hoa, đoan nghiêm khác lạ. Tu-bồ-đề khởi tâm niệm rằng: “Hoa của các Thiên tử tung rải, ở trên trời chưa từng thấy hoa như vậy, hoa đây là hoa biến hóa, chẳng phải hoa từ cây sinh ra. Hoa của các Thiên tử tung rải từ cây tâm sinh ra, chẳng phải hoa do cây sinh ra”. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân biết tâm niệm của Tu-bồ-đề nên

nói cùng Tu-bồ-đề rằng: “Đại đức! Hoa đây chẳng phải hoa sinh ra, cũng chẳng phải cây ý sinh ra”. Tu-bồ-đề nói với Thích-đề-hoàn-nhân rằng: “Kiều-thi-ca! Ông nói hoa đây chẳng phải hoa sinh ra cũng chẳng phải cây ý sinh ra. Kiều-thi-ca! Nếu là chẳng phải sinh pháp thì không gọi là hoa”. Thích-đề-hoàn-nhân nói cùng Tu-bồ-đề rằng: “Đại đức! Chẳng phải chỉ là hoa chẳng sinh ra, mà sắc cũng chẳng sinh. Thọ tướng hành thức cũng chẳng sinh”. Tu-bồ-đề nói: “Kiều-thi-ca! Chẳng phải chỉ là hoa chẳng sinh, sắc cũng chẳng sinh, nếu chẳng sinh là chẳng gọi là thức. Sáu nhập sáu thức, sáu xúc, nhân duyên sáu xúc sinh các thọ cũng như vậy. Đàn Ba-la-mật chẳng sinh. Nếu chẳng sinh tức chẳng gọi là đàn Ba-la-mật. Cho đến Bát-nhã ba-la-mật chẳng sinh, nếu chẳng sinh tức chẳng gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Cho đến Nhất thiết chủng trí chẳng sinh, nếu chẳng sinh tức chẳng gọi là Nhất thiết chủng trí”. Nên biết muôn pháp đều hội vô sinh, ngàn đường đều quy về Tông kính. Như các bậc Tiên đức nói: “Nay, ba thân, mười Ba-la-mật của Phật, cho đến các hạnh lợi tha của Bồ-tát v.v... đều nương tựa tự pháp dung chứa chuyển đổi mà hành, tức trong tâm chúng sinh có chân như thể đại. Ngày nay tu hành dẫn ra pháp thân, do trong tâm có chân như tướng đại, ngày nay tu hành dẫn ra báo thân, do trong tâm có chân như Dụng đại, ngày nay tu hành dẫn ra hóa thân, do trong tâm có chân như pháp tánh tự không xan tham, ngày nay tu hành thuận pháp không keo kiệt dẫn ra đàn Ba-la-mật v.v... do đó, trong kinh Niết-bàn có kệ tụng rằng:

*“Văn-thù pháp thường vậy,  
Pháp vương chỉ một pháp,  
Tất cả không ngại người,  
Một đường ra sinh tử”.*

Lại có kệ tụng khác nói:

*“Kim cang Thiết vi nhiều vô lượng,  
Đều hay đặt để đầu sợi lông,  
Nếu rõ rất lớn có tướng nhỏ,  
Bồ-tát vì đó mới phát tâm”.*

Vì lớn nhỏ không tánh, rộng hẹp tùy duyên. Nếu hay thấy rõ tướng rất lớn không ngoài, tướng rất nhỏ không trong, đều là pháp môn tâm địa cầu một mảy lông, gọi là kiến đạo. Nên nói Bồ-tát vì đó mới phát tâm, hiểu như vậy là chẳng đổi thân phàm, sinh ở nhà Như Lai, thành Phật tử chân chánh. Nghĩa Hải nói: “Sinh ở nhà Như Lai là pháp giới chân như vô sinh Bồ-đề Niết-bàn làm nhà, như lúc thấy mảy trần không sinh không tánh, tức trí này từ pháp vô sinh hiển hiện, tức là sinh ở nhà

Như Lai vậy”. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Với pháp không phân biệt,  
Thì là từ Như sinh”.*

Lại nói: “Khấp ở trong pháp của chư Phật ba đời mà hóa sinh chỉ khế hợp nghĩa lý, tức gọi là sinh ở nhà Phật vậy, là con của Phật, cũng gọi là Phật xuất hiện vậy”. Nên biết, phàm chấp văn ngôn đều là dấu vết của tâm, cho đến gọi là chân như, cũng gọi là dấu vết, nếu hay tâm vết được gốc, tự nhiên tuyệt vết về tông, hoặc mê vết theo trần thì là mất gốc. Do vậy thấu rõ đó thì gốc vết tuy khác, chẳng nghĩ bàn chỉ một, mê mờ đó thì gốc vết đều mê, tùy theo tình tự khác. Nên trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Ta chứng Bồ-đề không dấu vết khác biệt. Gì gọi là dấu vết? Chân như pháp tánh cả hai đều gọi là dấu vết, các pháp thật tế cũng gọi là dấu vết, không sinh không diệt cũng gọi là dấu vết”. Thời nay, phần nhiều chấp dấu vết của phương tiện ngôn giáo, mất gốc của nhất tâm chánh nghĩa. Do đó, điều Tông kính chỉ bày đều khiến tâm vết được gốc, tuy dẫn khắp lời lẽ giải thích, ân cần quanh co nhỏ nhiệm đồng chỉ ở đây. Nên trong kinh Thiên Vương Bát-nhã nói: “Người căn tánh thông lợi, nói văn biết nghĩa. Nếu hay nói văn biết nghĩa, thấy pháp rõ tâm, mới vào trong tông kính, chóng tiêu trừ lo nghĩ, thì chẳng dùng thiên nhãn quan sát, thấy suốt các cõi mười phương, chẳng dùng thiên nhĩ lắng nghe, nghe khắp âm thanh pháp giới, chẳng nương gá thân tức thông chóng đến khắp cùng mười phương, ng-ôi thẳng vắng lặng chẳng động, chư Phật thường hiện tiền. Như trong kinh Ban-chu Tam-muội nói: “Nhân gì khiến hiện tại chư Phật đều đứng ở trước Tam-muội như vậy? Bạt-đà-hòa! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di trì giới hoàn toàn đầy đủ, tâm đặt để riêng một nơi, Đức Phật A-di-đà ở phương Tây hiện tại. Nay, tuy điều nghe đang niệm, cách xa khoảng ngàn muôn ức cõi Phật, ở nước đó tên là Tu-ma-đề, ở giữa đại chúng Bồ-tát, giảng nói kinh pháp, tất cả thường niệm Phật A-di-đà. Phật bảo: Bạt-đà-hòa! Thí như người ngủ nằm mộng thấy có các thứ vàng, bạc trân quý cha mẹ anh em vợ con thân thuộc, bạn bè tri thức cùng nhau vui chơi hỷ lạc không gì sánh bằng, đến lúc tỉnh giấc bèn đem việc ấy nói với mọi người, tự nhớ điều thấy trong mộng như vậy. Bạt-đà-hòa! Bồ-tát, hoặc là Sa-môn hoặc là cư sĩ, nghe Phật A-di-đà ở phương Tây, phải niệm Phật phương ấy, không được khuyết giới, nhất tâm xưng niệm hoặc một ngày đêm, hoặc bảy ngày bảy đêm, qua sau bảy ngày bảy đêm rồi, thấy Phật A-di-đà, lúc tỉnh thức không thấy, lúc trong ngủ mộng thấy đó. Thí như điều thấy trong mộng, không biết đêm ngày,

cũng không biết trong, cũng chẳng thấy ngoài, cũng chẳng dùng ở trong mờ tối nên chẳng thấy, chẳng dùng có chỗ ngăn ngại nên chẳng thấy. Như vậy, Bạt-đà-hòa! Tâm Bồ-tát lúc đang niệm như vậy, bờ cõi nước của chư Phật, tên là núi Đại A-di, nơi chốn hết sức tối tăm, thấy đều mở thoảng, mắt cũng chẳng ngăn che, tâm cũng chẳng chướng ngại. Cho nên, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng trì thiên nhãn mà thấy suốt tất cả, chẳng trì thiên nhĩ nghe suốt tất cả, chẳng trì thần túc, đến cõi Phật đó, chẳng ở nơi khoảng đó trọn vẹn, chẳng sinh nơi cõi nước Phật kia. Bồ-tát vừa mới thấy bèn ngồi ở đây thấy Phật A-di-đà, nghe pháp giảng nói đều nhận giữ được, từ Tam-muội đây đều hay đây đủ, vì người giảng nói đó”. Như điều nói trên đều là môn chóng vào, vì đầy đủ thượng căn, chẳng phải là quyền tiệm. Nay thì nương tựa nói rõ yếu chỉ của Phật, sơ lược tán thán kinh văn, đại ý đều y theo sự giải thích của các bậc Tiên đức, tức lý nào mà chẳng tận, sự nào mà chẳng cùng: Nhưng lại ở ác bậc hậu hiền mắt trí sáng đoán, đem ý Phật sâu mâu, một câu có thể sinh vô lượng nghĩa vậy.

Hỏi: Như điều nói trên, hạt cải có thể nhận nạp núi Tu-di, lỗ chân lông nuốt cả biển lớn. Đã chỉ là một tâm, núi Tu-di là vào trong hạt cải hay chẳng vào trong hạt cải? Nếu nói vào, cơ sao trong kinh nói bản tướng núi Tu-di vẫn như cũ nếu nói chẳng vào, sao lại nói chỉ người đáng độ trông thấy đó?

Đáp: Nếu có chỗ vào tức mất tự tánh các pháp, nếu nói: Chẳng vào lại thành Nhị kiến. Lại, hoặc nói, nhỏ là nhỏ của nhà lớn, lớn là lớn của nhà nhỏ. Hoặc nói: Hạt cải hay núi Tu-di, mỗi mỗi không tự tánh. Đó đều là lấy không nhận nạp không, có gì là kỳ đặc. Nên biết, chưa vào Tông kính, tình kiến khó quên, hạn cục lớn nhỏ ở phương góc, lập thấy nghe ở diệu đạo, đến nỗi khiến nhất chân ngậm ẩn, muôn pháp chẳng dung. Nay thấu rõ chánh nghĩa, chỗ gọi là vào mà chẳng vào, tức biết bản tướng của núi Tu-di, chẳng vào mà vào, hiểu rõ tự tông của các pháp. Hoàn Nguyên Quán nói: “Điều gọi là vào, tức tánh tướng đều sạch, thể đồng như pháp giới. Vào không tướng vào, gọi là vào vậy. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Pháp giới Phật sâu mâu,  
Lượng đó đồng hư không,  
Tất cả chúng sinh vào,  
Mà thật không chỗ vào”.*

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Đều vào pháp giới mà không chỗ vào, nếu riêng có một chỗ vào thì lúc vào mất bản tướng, chẳng được

nói các thứ pháp, vì đương thể tự hư, gọi là vào pháp giới, không riêng có thể vào thì chẳng hoại các thứ”. Lại nữa, trong kinh nói: “Tuy các pháp không một không khác mà nói một nói khác”. Nên biết cốt yếu do sự tướng rõ ràng chẳng vào mới được cùng giúp cùng khắp vậy. Nếu vào thì mất duyên, thì không nghĩa các duyên mỗi tự riêng khác, chẳng vào thì hoại tánh dụng, chẳng được lực dụng giao nhau tận cùng, thì không có nghĩa qua lại biến khắp cùng giúp. Nếu đầy đủ vào và chẳng vào thì thành tựu nghĩa đều tồn tại vô ngại. Đủ ba duyên đây mới thành duyên khởi. Rõ tánh đây thì hay biến khắp thông suốt, bèn mới vuông mà tròn, nhỏ mà hay lớn, hẹp mà hay rộng, ngắn mà hay dài, không gì chẳng phải tâm ta, thân đức tự tại, thì chạm mắt đều là núi Tu-di vào trong hạt cải, giở chân đứng ở giải thoát chẳng thể nghĩ bàn vậy. Nên, người xưa nói: Nhận nạp núi Tu-di vào trong hạt cải, ném Đại thiên ở phương ngoài, đều là tâm ta thường phân vậy, đâu nương gá ở thuật khác ư? Thì là chúng sinh đầy đủ sức lực, đâu đợi chứng thánh mới đầy đủ. Do đó, chư Phật ở trong pháp không hai hiện diệu thần thông. Bồ-tát hướng trong lý vô tánh thành Phật sự lớn. Nên trong Tín Tâm Minh nói: “Rất lớn đồng nhỏ, chẳng thấy bên ngoài. Rất nhỏ đồng lớn, quên tuyệt cảnh giới”. Phó Đại sĩ có bài tụng rằng:

*“Tu-di cha hạt cải,  
Hạt cải bố Tu-di.  
Núi biển thân nhiên bằng,  
Gỗ băng đem nấu trà”.*

Do lấy một pháp làm tông, ngàn đường đua nhau vào, năm non vọi vọi mà chẳng cao, bốn bể mênh mông mà chẳng sâu. Ba độc bốn đảo chẳng phải là phạm, tám giải sáu thông chẳng phải là Thánh”.

Hỏi: Thế nào là nơi thân nhiên bằng phẳng?

Đáp: Ngàn tâm đáy biển xanh, muôn nhận đầu núi biếc. Mặt nhật mọc giữa đêm, hoa nở ngay tháng chín.

Hỏi: Như trước nói yếu chỉ tức tâm tức Phật, từ trời Tây đến xứ này, Phật tổ đồng thuyền giảng, lý sự rành rẽ như đồng mắt thấy, cơ sao lại nói chẳng phải tâm chẳng phải Phật?

Đáp: Tức tâm tức Phật là bày nói đó, bày nói ngay việc đó khiên thân chứng tự tâm, rành rẽ thấy tánh. Nếu chẳng phải tâm chẳng phải Phật, là ngăn nói đó, tức phòng hộ sai quấy ngăn ngừa phi pháp dứt nghi ngờ phá chấp, đoạt tình kiến thấp kém, y tựa ý giải thoát thông, vọng nhận đó là vì tâm Phật đều chẳng thể được vậy. Như thế nói là chẳng phải tâm chẳng phải Phật, đây là phẩy quét ngay năng tâm, quyền biến



lập đồn giáo, tuyệt dứt môn vô ký, tuyệt đường ngôn ngữ, dứt chỗ tâm hành, nên cũng là một cơ vào đường, nếu là Viên giáo tức tình đây đều là pháp của thể bày, có ngăn có bày, chẳng phải tức chẳng phải lia, thể dụng cùng nhau, lý sự vô ngại. Người học thời nay đã không có mắt trí, lại khuyết đa văn, riêng trọng ngôn từ ngăn quấy, chẳng thấy lý viên thường, Quan tứ chẳng rõ, chân ngụy sao phân, như bỏ biển mà tìm bọt nước, bỏ sót vàng mà lượm sỏi, vốc bọt nước làm vật báu, cầm nắm đá làm châu ngọc. Nên trong kinh nói: “Thí như giặt si, vất bỏ vàng báu, mang vác ngói sỏi” là nghĩa đây vậy. Nay đang chọn nhóm chánh vì ở đây, vả lại tâm đó và Phật đều là tên gọi của thế gian. Phải và quấy đó là điều thấy của phân biệt, không luận vọng tưởng, sao được thật quay về. Do đó, Tổ sư nói: “Nếu nói là tâm là Phật, như trâu có sừng, nếu nói chẳng phải tâm chẳng phải Phật, như thỏ không sừng, đều là đối đãi, cưỡng gọi việc một bên. Nếu nhân tên gọi mà vờ thể, chợt ngộ bản tâm, chứng tự thật biết, rõ ràng không lầm hoặc, trọn chẳng nhận danh, mê trệ ở thể, khởi tâm có được. Lấy bỏ toàn mất, phải quấy chóng dứt, cũng chẳng một hướng lia đó, vọng khởi kiến tuyệt ngôn, cũng chẳng một hướng tức đó mà đọa lạc gièm chê chấp ngón tay. Như trong luận Hoa Nghiêm nói: “Trệ danh tức danh lập, bỏ thuyết tức ngôn sinh, đều là trái tánh giác hợp trần, bỏ mình theo vật, nếu thật thân gần, hiện chứng tự tông, còn không trí tâm năng chứng và diệu lý sở chứng”, hướng gì lại còn vọng tưởng năng hay năng biết có đắc có thú ư? Ở đời gần đây có người lạm tham thiền môn chẳng đắc yếu chỉ, nói nhau chẳng tin lời tức tâm tức Phật, phân làm điều nói của giáo thừa là chưa được cao sâu, ta tự có tông môn, chuộng việc trên hiện còn, chỉ trọng thuyết chẳng phải tâm chẳng phải vật, đều là chỉ nai làm ngựa, mong ngộ mà gặp mê, chấp bóng là thật, lấy bệnh làm pháp, chỉ cần môn phong chặt chẽ cao vót hỏi đáp mới phát sinh công tuệ mà giữ ôm Thiền si, mê phương tiện mà trái tông chỉ, lập so lường mà căn cứ đạo lý, như vàng vào giả, còn khuôn thước mà định phương góc, tự thêm nước vào sữa, một mực phân tích chấp trước trên ngôn ngữ, nương thông dưới ý căn, đều là năng sở chưa mất, danh tướng chẳng phá, nếu thật thấy tánh thì tâm cảnh tự rỗng hư, nếp vết vùi sáng ngấm hành dụng kín. Do vậy, toàn chẳng ngộ đạo, chỉ đuổi theo vọng luân hồi, khởi chấp ngã pháp mà khinh lờn các bậc thượng lưu, cậy mượn hiểu biết mà xúi diệt kẻ chưa học, hủy bỏ chánh điển kim khẩu giảng nói, phế mất tu hành của viên nhân trợ đạo, bài xích Bồ-đề của Nhị thừa, diệt hủy giống thiện của trời người, chỉ muốn làm bậc Thượng sĩ tìm cái không thật, học đòi vô ngại



vô tu, không biết trái đọa không biết, thành ngoại đạo chấp không, chỉ trông hình vết, chẳng xét viên thường, chứa chấp không ngừng, nhọc tự khổ cực. Như Khổng Tử làm bến hỏi ngư phủ, ngư phủ nói: “Có người sợ bóng ghét vết chạy mau chẳng dừng, hết sức mà chết, không biết nơi râm vì ảnh nghĩ, nơi lảng vì vết dứt, ngu cũng quá lắm vậy! Sao chẳng nhất tâm làm đạo, dứt tranh trừ quấy, tự nhiên vượt lượng qua tình, trở lại thuần phác. Nếu dùng đạo tự dưỡng thì chẳng mất, lấy đạo để giúp người thì chẳng dối, lấy đạo để trị nước thì nước yên, lấy đạo để tu nhà thì nhà ổn, nên chẳng thể chỉ khoảnh khắc mà quên đạo vậy”. Trong kinh Đạo Đức nói: “Nên mất đạo mà sau đó dùng đức, mất đức mà sau đó dùng nhân, mất nhân mà sau đó dùng nghĩa, mất nghĩa mà sau đó dùng lễ. Mất lễ là mỏng bạc của trung tín, ngày một suy mỏng mà dẫn đầu của loạn”. Trang tử nói: “Năm sắc chẳng loạn, sao làm văn vẻ, năm thanh chẳng loạn, ai làm luật điệu, ngọc trắng không vết, sao làm khuê chương, thiếu chất phác mà làm đồ dùng là tội của người thợ, hủy đạo đức mà làm nhân nghĩa là tội của Thánh nhân. Vua hay đốt phù phá ấn, giặc trộm tự dứt, cắt đầu bẻ chân mà dân chẳng tranh cãi. Thánh nhân sinh, mà giặc trộm nổi, Thánh nhân chết mà giặc trộm dứt, nên biết nhân nghĩa lễ trí tín mà người làm lợi thiên hạ thì ít, làm hại thiên hạ lại nhiều, sao bằng mở bày pháp môn đại oai đức rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn như vậy, che khắp quần sinh ở mười phương đều được nhuần, có thể gọi là rất thấu đạt huyền chỉ, ngâm hợp với chân quy, như hương tượng lợi qua sông mỗi bước đều tới đáy, tợ dầu ăn bôi tên mỗi một mũi đều xuyên cây dương, đều là văn phá đích, đều là thuyết cùng nguồn. Đó là nghĩa viên đốn, chẳng phải môn quyền nghi, như trăng nước chóng bày lại không đi dừng, tợ gương sáng chóng chiếu, đâu có đầu cuối. Như trong Thủ-lãng-nghiêm Sở Sao nói: “Nếu nghe kinh này tức ngộ được mảy trần lỗ chân lông, tất cả chúng sinh đều tại trong Bản giác ta. Suy tất cả mọi vật đều không tự tánh thì trừ vô minh. Vô minh nếu trừ, một lúc chóng chứng thì là chứng đắc, chẳng từ tu mà đắc, như Quán Thế Âm vào dòng mất chỗ, A-nan tự mừng chẳng trải qua số kiếp A-tăng-kỳ mà được pháp thân v.v... đều là chóng vậy”.